TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 14-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai tại Nhà văn hóa xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

La Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 01 năm 1992 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: La Văn C và con bà: Hoàng Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 01/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 06/5/2022 mới chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nay chưa được xoá tiền sự; nhân thân: Ngày 11/9/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 220/QĐ-UBND đối với La Văn T với thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng, do có hành vi vi phạm pháp luật Trộm cắp tài sản và Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 19/8/2014. Ngày 15/9/2015 Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC đối với La Văn T do có hành vi vi phạm hành chính đánh nhau, hình thức xử phạt: Phạt tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cùng ngày 15/9/2015 đã nộp tiền xong. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành

chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, tạm giam từ ngày 27/02/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ba Trọng T2, sinh năm 2002; có mặt.

2. Anh Hoàng Đức T3, sinh năm 2004; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hà Văn L, sinh năm 1982; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 21/02/2024 tổ công tác Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện La Văn T có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của La Văn T có 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong đựng tổng cộng 10 (mười) gói nilon màu đỏ, trong các gói nilon đều có 01 (một) gói giấy dòng kẻ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 02 (hai) gói giấy dòng kẻ màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng. La Văn T khai nhận chất bột màu trắng có trong 12 (mười hai) gói giấy này đều là chất ma túy Heroin của La Văn T mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổ công tác đã đưa người và tang vật về trụ sở Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để điều tra làm rõ**.**

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong đựng tổng cộng 10 (mười) gói nilon màu đỏ (bên trong các gói nilon đều có một gói giấy dòng kẻ màu trắng chứa chất bột màu trắng) và 02 (hai) gói giấy dòng kẻ màu trắng chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu đỏ, cũ đã qua sử dụng**.**

Cùng ngày Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của La Văn T, kết quả khám xét phát hiện, thu giữ: 01 (một) kéo kim loại có cán nhựa màu đỏ; 05 (năm) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ diện 4cmx4cm; 01 (một) ống nhựa trong suốt một đầu vát nhọn, một đầu dán kín; số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N chưa qua giám định**.**

Kết luận giám định số: 325/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 12 (mười hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định là chất ma túy H, có tổng khối lượng 0,644 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số: 351/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra La Văn T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy H từ năm 2020 cho đến nay, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, thông qua những người nghiện ma túy (không biết rõ họ, tên, địa chỉ) mách bảo, La Văn T thường

đến khu vực chợ Đ1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua ma tuý với một người đàn ông (không biết rõ họ, tên, địa chỉ) để mua về sử dụng, La Văn T đã nhiều lần mua ma túy (ngày, tháng cụ thể La Văn T không nhớ rõ). Đến tháng 02 năm 2024 La Văn T đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Lần gần đây nhất là ngày 21/02/2024, La Văn T đi từ nhà đến khu vực chợ Đ1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây La Văn T tìm gặp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi và địa chỉ) hỏi mua 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma tuý H rồi La Văn T đưa tiền cho người đàn ông này và người đàn ông này đưa cho La Văn T 14 (mười bốn) gói ma tuý rồi người đó đi đâu La Văn T không biết. Sau khi mua được ma túy La Văn T đem về nhà. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 12 gói ma tuý Heroin.

Quá trình điều tra La Văn T khai nhận đã bán ma túy cho hai người, cụ thể: Vào buổi sáng ngày 21/02/2024 (giờ cụ thể không nhớ rõ) tại đường thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn La Văn Tuấn bán 01 (một) gói ma tuý với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cho Ba Trọng T2, sinh năm 2002, trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vào buổi chiều ngày 21/02/2024 (giờ cụ thể không nhớ rõ) tại đường thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn La Văn Tuấn bán 01 (một) gói ma tuý với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cho Hoàng Đức T3, sinh năm 2004, trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Cơ quan điều tra Ba Trọng T2 và Hoàng Đức T3 khai nhận được mua ma túy với La Văn T mỗi người 01 (một) lần/ 01 (một) gói với giá 100.000 đồng vào ngày 21/02/2024, tại đường T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho La Văn T tại khu vực chợ Đ1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, La Văn T khai không rõ họ, tên, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Ba Trọng T2 và Hoàng Đức T3 là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy của La Văn T về để sử dụng, Cơ quan điều tra đã tách chuyển hồ sơ đến Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tiến hành lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương theo Nghị định 120/2021/NĐ-CP, ngày 04/12/2021 của Chính phủ.

Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 27/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo La Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và khai rõ thêm, sáng ngày 21/02/2024, bị cáo La Văn T đi từ nhà ra khu vực chợ Đ1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy, sau khi mua được 14 gói ma túy bị cáo về nhà, ngay sáng ngày 21/02/2024 bị cáo La Văn T đã bán cho anh Ba Trọng T2 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một

trăm nghìn đồng); đến chiều cùng ngày lại bán tiếp cho anh Hoàng Đức T3 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); còn lại 12 (mười hai) gói khi bị bắt quả tang đã bị thu giữ.

Người làm chứng anh Ba Trọng T2 khai được mua ma túy với bị cáo La Văn T 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), tại đường T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vào buổi sáng ngày 21/02/2024 (không nhớ chính xác giờ).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 0,604 gam Heroin sau khi giám định còn lại và toàn bộ vỏ bao gói (cũ); 01 (một) kéo kim loại có cán nhựa màu đỏ; 05 (năm) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, có diện 4x4 cm; 01 (một) ống hút nhựa trong suốt một đầu vót nhọn, một đầu dán kín.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo La Văn T số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền do bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo La Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đỏ, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865140043063039, IMEI 2: 865140045563036 và 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), do không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng anh Hoàng Đức T3 và người chứng kiến anh Hà Văn L đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo La Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 20 giờ 10 phút ngày 21/02/2024, Tổ công tác Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bắt quả tang bị cáo La Văn T cùng tang vật gồm: 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong đựng tổng cộng 10 (mười) gói nilon màu đỏ (bên trong các gói nilon đều có một gói giấy dòng kẻ màu trắng chứa chất bột màu trắng) và 02 (hai) gói giấy dòng kẻ màu trắng chứa chất bột màu trắng, theo Kết luận giám định số: 325/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 12 (mười hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định là chất ma túy H, có tổng khối lượng 0,644 gam (đã trừ bì). Bị cáo La Văn T khai nhận số ma túy trên, mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình điều tra xác định được bị cáo La Văn T đã bán ma túy cho anh Ba Trọng T2 và anh Hoàng Đức T3 mỗi người 01 (một) gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào buổi sáng và chiều ngày 21/02/2024 tại đường thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo La Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo La Văn T có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo La Văn T có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo La Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có

mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo La Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo La Văn T có 01 tiền sự, ngày 01/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 06/5/2022 mới chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nay chưa được xoá tiền sự.

[9] Ngày 11/9/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 220/QĐ-UBND đối với La Văn T với thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng, do có hành vi vi phạm pháp luật Trộm cắp tài sản và Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 19/8/2014. Ngày 15/9/2015 Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC đối với La Văn T do có hành vi vi phạm hành chính đánh nhau, hình thức xử phạt: Phạt tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), cùng ngày 15/9/2015 bị cáo La Văn T đã nộp xong khoản tiền phạt này. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo La Văn T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, là người nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì ghi chữ "CÔNG AN HUYỆN CAO LỘC" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, trợ lý giám định và hình dấu của phong Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,604 gam Heroin và toàn bộ vỏ bao gói (cũ); 01 (một) kéo kim loại có cán nhựa màu đỏ; 05 (năm) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, có diện 4x4 cm; 01 (một) ống hút nhựa trong suốt một đầu vót nhọn, một đầu dán kín, là tang vật vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đỏ, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865140043063039, IMEI 2: 865140045563036, do không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo La Văn T.

[14] Đối với số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) đã thu của bị cáo La Văn T, xác định có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) bị cáo La Văn T bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) xác định không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo La Văn T.

[15] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo La Văn T tại khu vực chợ Đ1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo La Văn T khai không biết rõ họ, tên, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo La Văn T không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với anh Ba Trọng T2 và anh Hoàng Đức T3 là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy của bị cáo La Văn T về để sử dụng, Cơ quan điều tra đã tách chuyển hồ sơ đến Công an xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tiến hành lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương theo Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính Phủ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[18] Về án phí: Bị cáo La Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn T 08 (tám) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "CÔNG AN HUYỆN CAO LỘC" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, trợ lý giám định và hình dấu của phong Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,604 gam Heroin và toàn bộ vỏ bao gói (cũ); 01 (một) kéo kim loại có cán nhựa màu đỏ; 05 (năm) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, có diện 4x4 cm; 01 (một) ống hút nhựa trong suốt một đầu vót nhọn, một đầu dán kín.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo La Văn T số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), trong 01 (một) phong bì ghi chữ "Khám xét số tiền 1.300.000đ' (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Ngô Văn Đ, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới.

- Trả lại cho bị cáo La Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đỏ, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865140043063039, IMEI 2: 865140045563036 và 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), trong 01 (một) phong bì ghi chữ "Khám xét số tiền 1.300.000đ' (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Ngô Văn Đ, trợ lý giám định và hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2024).

4. Về án phí: Bị cáo La Văn T phải chịu phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo La Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Duyên